TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hương;

Ông Bùi Văn Khương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:47/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn Tr (tên gọi khác: Phạm Văn Tr) sinh ngày 02 tháng 8 năm 1952 tại Thái Bình. Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu 2, phường Q, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Thôn , xã T, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nh (đã chết) và bà Đào Thị V; có vợ là Bùi Thị M, có 02 con: lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1977; tiền tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 04/11/2023 chuyển tạm giam. Ngày 14/11/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Vũ Mai Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 6, đường 5/1, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1996, Phạm Văn Tr thành lập Hợp tác xã đường 5, Hồng Bàng, Hải Phòng, Tr là chủ nhiệm hợp tác xã. Hợp tác xã đường 5 có hoạt động buôn bán vật tư, cát đá, gạch nhằm cung cấp cho các công trình xây dựng. Trong quá trình đi tìm mua nguồn hàng vật liệu xây dựng, từ tháng 5/1996 đến tháng 11/1996 Tr thường xuyên mua cát của ông Vũ Mai Th (sinh năm 1964, nơi thường trú tổ 6, đường 5/1, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng). Tr mua hàng của ông Th nhiều lần, có lần trả tiền, có lần ghi sổ (có ký xác nhận). Tính đến tháng 02/1997, Tr còn nợ ông Th số tiền mua cát là 51.115.000 đồng (*Năm mươi mốt triệu một trăm mười lăm ngàn đồng*). Ngày 27 tháng 4 năm 1997 ông Vũ Mai Th gửi đơn trình báo tới Công an phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Do không có tiền trả cho ông Th nên Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương và cùng gia đình lên Ngầm Trung, Tân Thành, Bắc Quang, Hà Giang để sinh sống. Ngày 25 tháng 10 năm 2023, Phạm Văn Tr bị Cơ quan Công an bắt.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Vật chứng của vụ án: Không

Về dân sự: Ngày 12/11/2023 gia đình và bị cáo Phạm Văn Tr đã bồi thường cho ông Vũ Mai Th số tiền 50.000.000 đồng. Ông Th đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự, đồng thời có đơn đề nghị xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Phạm Văn Tr.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSHB, ngày 23/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985 (nay là Điều 175 Bộ luật hình sự 2015).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng: Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào năm 1996, tuy nhiên bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo đã cao tuổi, thường xuyên ốm đau và có thời gian tham gia quân đội. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn Tr từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không còn yêu cầu khác nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo gửi lời xin lỗi tới bị hại và xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là ông Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo và xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt nên việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

- *Về tội danh:*

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/1996 đến tháng 11/1996, Phạm Văn Tr đã mua cát của ông Vũ Mai Th để bán cho các công trình xây dựng, chưa thanh toán cho ông Vũ Mai Th số tiền 51.115.000 đồng (*Năm mươi mốt triệu một trăm mười lăm nghìn đồng*), sau đó bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền trên. Hành vi trên của bị cáo Phạm Văn Tr đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985 (Nay là Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý

bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm tương tự xảy ra.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào năm 1996 nên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985, nay là Điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do mức hình phạt tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985 nhẹ hơn so với mức hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần căn cứ Khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định về áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo thì cần áp dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985 đối với bị cáo.

[6] Bị cáo có hành vi chiếm đoạt của bị hại với số tiền là 51.115.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985.

- *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[7] *Về nhân thân:* Bị cáo Phạm Văn Tr nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia quân đội, kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ năm 1971 đến năm 1975. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[10] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ năm 1997; đã khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo đã cao tuổi, thường xuyên ốm đau và đã có thời gian tham gia quân đội, kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt; Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[11] Về dân sự:

[11.1] Bị cáo chiếm đoạt của bị hại với tổng số tiền là 51.115.000; bị cáo đã đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn đề nghị xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong thời điểm khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ngày 13/06/1997 Cơ quan điều tra đã tiếp nhận, thu giữ được các đồ vật: 01 con dấu tròn của Hợp tác xã đường 5, 01 dấu chức danh bằng gỗ có khắc chữ "Chủ nhiệm Phạm Văn Tr", 01 sổ chi lương của Hợp tác xã đường 5 cho các nhân viên (các tài liệu này do ông Lê Xuân Trường, nguyên là kế toán Hợp tác xã đường 5 giao nộp cho Cơ quan điều tra). Các đồ vật trên hiện đã bị thất lạc vì lý do khách quan, tuy nhiên trong hồ sơ tài liệu vụ án cũng đã có đầy đủ các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã có kiến nghị với Cơ quan điều tra về công tác lưu giữ, bảo quản vật chứng và các đồ vật có liên quan đến vụ án là đúng quy định pháp luật. Ngoài ra tại thời điểm trên, còn có lời khai của ông Trịnh Chí T, ông Trần Duy Th, ông Bùi Quang Th về việc Phạm Văn Tr còn nợ tiền. Tuy nhiên đến nay không xác định được địa chỉ cụ thể của những người trên và thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tố giác trên đã hết vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phạm Văn Tr** (tên gọi khác: Phạm Văn Tr) **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Văn Tr thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Quyết định về việc bảo lĩnh" đối với Phạm Văn Tr.

- *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Văn Tr được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12/6/2021 đến ngày 10/10/2021, Nguyễn Khắc C đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 02 chiếc xe ô tô trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

**** Vụ thứ nhất:*** Ngày 12/6/2021, Nguyễn Khắc C thuê xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 của anh Nguyễn Sĩ Đ, sinh năm 1995, nơi cư trú: thôn 5, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng để phục vụ nhu cầu cá nhân với giá 1.000.000 đồng/ngày, theo Hợp đồng số 1206/HĐTL ngày 12/6/2021. Ngày 13/6/2021, C điều khiển xe ô tô trên đến gặp Hoàng Tuấn Anh, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu 6, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và Trần Tiến Dũng, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu 3 thị trấn Tiên Lãng, huyện

Tiên Lãng, thành phố Hải Phòngtại quán cafe số 370 thuộc khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng. Tại đây, C viết giấy bán xe ô tô trên cho Trần Tiến Dũng với giá 300.000.000 đồng. Sau khi bán xe cho Dũng, C không thông báo gì cho anh Đ. Khi phát hiện xe ô tô trên là do C đi thuê để sử dụng rồi bán lại, anh Dũng đã đến Công an phường Bàng La trình báo, giao nộp xe ô tô trên,01 giấy bán xe bản gốc và một số giấy tờ xe. Anh Đ giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe bản gốc.

Tại Kết luận giám định số 180/KLGĐ ngày 19/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Khắc C trên các tài liệu mẫu so sánh là chữ viết của cùng một người.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn xác định giá trị của xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 là 420.000.000 đồng.

Hoàng Tuấn Anh khai: Tuấn Anh biết C hay sử dụng xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62. Khoảng giữa tháng 6 năm 2021, C gọi điện cho Tuấn Anh nói muốn bán chiếc xe này với giá 300.000.000 đồng. Tuấn Anh đồng ý và

hẹn gặp C để làm thủ tục mua bán xe. Do bị mất giấy chứng minh nhân dân nên Tuấn Anh nhờ Dũng là nhân viên của Tuấn Anh đứng tên làm thủ tục mua bán, đồng thời chuyển khoản cho Dũng 100.000.000 đồng để Dũng trả cho C. Tuấn Anh hỏi về nguồn gốc xe ô tô thì được C cho biết xe chưa sang tên đổi chủ, C hẹn 01 tuần sau sẽ đưa đăng ký xe và hoàn thiện các thủ tục, Tuấn Anh đồng ý. Sau đó, C viết giấy bán xe cho Dũng theo yêu cầu của Tuấn Anh. Tuấn Anh đưa cho C 50.000.000đồng. Sáng hôm sau, Tuấn Anh gặp C tại quán cafe trên và đưa nốt cho C 150.000.000 đồng. C hẹn khoảng 5-10 ngày làm xong giấy tờ sẽ đưa cho Tuấn Anh.

Trần Tiến Dũng khai phù hợp với lời khai của Hoàng Tuấn Anh, Dũng không biết thỏa thuận mua bán xe ô tô giữa C và Tuấn Anh mà chỉ đứng tên trong giấy mua bán xe giúp Tuấn Anh.

**** Vụ thứ hai:*** Ngày 10/10/2021, C thuê xe ô tô Kia Cerato, màu trắng, BKS 15A-274.95 của anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1988, địa chỉ: 14/82 Đông Trung Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng, với thời gian 01 tháng từ ngày 10/10/2021 đến ngày 08/11/2021 theo Hợp đồng cho thuê xe tự lái và Biên bản bàn giao xe ô tô cho thuê tự lái ngày 10/10/2021. C đặt cọc cho anh H số tiền 20.000.000 đồng và được anh H bàn giao xe. Sau đó, C đã trả cho anh H 6.000.000 đồng tiền thuê xe. Saukhi nhận được xe của anh H, C mang đến nhà Nguyễn Thanh Tùng, Sinh năm 1996, nơi thường trú: Số 33 lô 1 mặt bằng Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng vay 200.000.000 đồng rồi để lại xe ô tô trên cho Tùng, hẹn 01 tuần sau sẽ trả tiền rồi đến lấy xe và không được sự đồng ý của anh H.

Ngày 12/10/2021, anh H kiểm tra thấy cả hai định vị của xe ô tô mất kết nối nên đã liên lạc với C để hỏi thì C nói sẽ tìm xe ô tô về trả cho anh H. Quá hạn hợp đồng nhiều ngày, anh H nhiều lần liên lạc và tìm đến nơi C làm việc để yêu cầu C trả lại xe ô tô nhưng không gặp được C. Anh H nhắn tin với C thì C nhắn lại là đang tìm cách lấy xe về. Anh H đề nghị hỗ trợ tiền cho C để lấy xe và thông báo cho C đã thu xếp được 100.000.000 đồng nhưng C nhắn tin yêu cầu anh H thu xếp giúp số tiền là 150.000.000 đồng để C đàm phán lấy xe ô tô về. Anh H hẹn với C sẽ tiếp tục thu xếp, sau đó liên lạc lại với C nhưng C không trả lời tin nhắn, điện thoại và không trả xe cho anh H.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe ô tô Kia Cerato, màu trắng, BKS 15A-274.95.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên xác định giá trị xe ô tô Kia Cerato, màu trắng, BKS 15A-274.95 là 400.000.000 đồng.

Bị cáo C còn khai nhận:

- Đối với vụ thứ nhất C khai: C vay Tuấn Anh số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 13/6/2021, Tuấn Anh gọi điện cho C hỏi về khoản nợ và hẹn gặp C tại quán Cafe 370 thuộc khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng để giải quyết. Tại đây, C gặp Dũng và Tuấn Anh. Tuấn Anh yêu cầu C giao xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 cho Tuấn Anh đến khi nào C trả hết tiền nợ thì Tuấn Anh sẽ trả lại xe ô tô, nếu không sẽ không để C yên. Do sợ ảnh hưởng đến công việc nên C đã đồng ý và viết giấy bán và giao xe cho Dũng theo yêu cầu của Tuấn Anh.

- Đối với vụ thứ hai C khai: C không thừa nhận việc vay tiền của Tùng và để lại xe ô tô Kia Cerato, BKS 15A-274.95 cho Tùng. Sau khi nhận xe ô tô của anh H, C điều khiển xe đi uống rượu và gửi xe ô tô cho Nguyễn Minh Quang, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 3 lô 1 Mặt Bằng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ giúp (trước đó C khai giao cho một người bạn tên Minh). Hai ngày sau, C đến gặp Quang hỏi vay tiền và được Quang cho vay 400.000.000 đồng (không tính lãi và không viết giấy tờ). C hỏi Quang về chiếc xe đã gửi thì Quang nói khi nào C trả tiền đã vay Quang trả lại xe. Đến tháng 12/2021, do không có tiền trả nợ, C và Quang thỏa thuận C viết giấy bán chiếc xe ô tô Madza BKS 15A-

541.92 cho Nguyễn Quốc Vũ để Quang mang giấy đến gặp bố mẹ C lấy tiền. Tuy nhiên, anh Nguyễn Minh Quang không thừa nhận nội dung như C đã khai.

Ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 55, trả lại 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự; 01 Chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Sĩ Đ và 01 xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Sĩ Đ.

Ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12, trả lại xe ô tô Kia Cerato, BKS 15A-274.95 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Huy H.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 150.000.000đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P3 ngày 10/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Khắc C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, phân tích hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng, nhân thân của bị cáo và đề nghị: Đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 4 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Khắc C từ 12 đến 13 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 150.000.000đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận, không đặt ra vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại 02 chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho bị hại nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng.

Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ trình bày: Sự việc như bị cáo trình bày là đúng. Anh đã được nhận lại chiếc xe Huyndai và phía gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh 100.000.000 đồng. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, anh Đ tiếp tục đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Luật sư Đỗ Hoàng D trình bày lời bào chữa và tranh luận: Nhất trí với quan điểm truy tố của Đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo. cũng do nợ nần nên đã phạm tội. Bản thân bị cáo là chiến sĩ công an, vì muốn giữ thể diện và sợ ảnh hưởng đến công việc mà bị cáo đã có hành vi lấy tài sản chỗ này để trả cho chỗ kia. Khi không thể khắc phục được thì bị cáo đã có hành vi phạm tội. Mong hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo dưới mức đề nghị của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Huy H vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Sĩ Đ là Luật sư Đỗ Lý Trà My vắng mặt, nhưng tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ đã từ chối người bào chữa. Xét thấy bị hại Nguyễn Huy H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, việc xét xử vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Huy H.

- *Về tội danh*:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Từ 12/6/2021 đến ngày 10/10/2021, Nguyễn Khắc C đã có hành vi thuê 02 xe ô tô tự lái, sau đó bán xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62, trị giá 420.000.000 đồng của anh Nguyễn Sĩ Đ cho Trần Tiến Dũng và giao xe ô tô Kia Cerato, BKS 15A-274.95, trị giá 400.000.000 đồng của anh Nguyễn Huy H cho anh Nguyễn Thanh Tùng để vay tiền, dẫn đến không trả lại được xe cho anh Đ, anh H. Tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt là 820.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Khắc C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật và khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được nhà nước bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, trừng trị tội phạm, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã có 02 lần thuê xe và bán xe, mà mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành một tội hoàn chỉnh nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra bị cáo khai không thừa nhận việc thế chấp xe để vay tiền của anh Nguyễn Thanh Tùng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn ộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng như

Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, nên Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Sĩ Đ 100.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về hình phạt*: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội, của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 02 xe ô tô, tổng giá trị là 820.000.000 đồng là rất lớn, tuy nhiên tài sản đã được thu hồi toàn bộ, đã trả lại cho các bị hại. Bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại, các bị hại không có yêu cầu về bồi thường và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng cũng đủ đảm bảo tính răn đe, trừng trị.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn Huy H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 150.000.000đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận, không đặt ra vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại 02 chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho bị hại nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng.

- *Về các vấn đề khác:*

[11] Ngày 15/9/2021, Nguyễn Khắc C còn viết 01 giấy bán xe ô tô Madza BKS 15A-541.92 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Duy Tân, Sinh năm: 1991, địa chỉ: Số 43/122 Đình Đông, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng cho anh Nguyễn Quốc Vũ, Sinh năm 1988; trú tại: Số 18 Lô 3H Trạm điện, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng với giá 650.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện tại chiếc xe trên chưa thu hồi được để tiến hành giám định, định giá; chủ sở hữu phương tiện hiện vắng mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[12] Đối với Hoàng Tuấn Anh, Trần Tiến Dũng: làm nghề kinh doanh cầm đồ, biết xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 không có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhưng vẫn thực hiện việc mua bán xe ô tô với C. Hiện tại chưa có tài liệu chứng minh Tuấn Anh, Dũng ép C viết giấy bán xe để trả nợ. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ xử lý sau.

[13] Đối với Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Quốc Vũ, Nguyễn Minh Quang: chưa có tài liệu chứng minh hành vi của Tùng, Vũ, Quang vi phạm pháp luật nên không có căn cứ xử lý.

[14] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quyđịnh của pháp luật.

[15] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Khắc C 12 (Mười hai) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Khắc C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường